

Số: 07 /TTr-TTHĐND

Phú Thái, ngày 18 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân
xã Phú Thái khóa II, nhiệm kỳ 2026- 2031**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Phú Thái, khóa II, kỳ họp thứ Hai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15, ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2025/UBTVQH15, ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV Nghị quyết Ban hành Quy chế làm việc mẫu của hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15, ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV Nghị quyết Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 115/2025/UBTVQH15, ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV Nghị quyết Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về giám sát văn bản quy phạm pháp luật

Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình kỳ họp thứ Hai HĐND xã xem xét ban hành Nghị quyết về Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Phú Thái khóa II, nhiệm kỳ 2026 -2031 như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Quy chế

Việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Phú Thái khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND.

II. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15, ngày 10 tháng 12 năm 2025;
- Nghị quyết số 104/2025/UBTVQH15, ngày 26/9/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV Nghị quyết Ban hành Quy chế làm việc mẫu của hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu;
- Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15, ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV Nghị quyết Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;
- Nghị quyết số 115/2025/UBTVQH15, ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV Nghị quyết Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về giám sát văn bản quy phạm pháp luật

III. Nội dung

Quy chế gồm có 9 Chương, 41 Điều.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Gồm 3 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Hội đồng nhân dân xã

Điều 3. Quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân xã với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan có liên quan

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Gồm 14 Điều (từ Điều 4 đến Điều 17)

Điều 4. Kỳ họp Hội đồng nhân dân

Điều 5. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân

Điều 6. Tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân

Điều 7. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân

Điều 8. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp, Chủ tọa phiên họp Hội đồng nhân dân

Điều 9. Thành lập Tổ thảo luận tại kỳ họp và trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên Tổ thảo luận

Điều 10. Công tác thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân

Điều 11. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân

Điều 12. Hình thức tiến hành kỳ họp của Hội đồng nhân dân

Điều 13. Kỳ họp thứ nhất, phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân

Điều 14. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn tại kỳ họp

Điều 15. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền

Điều 16. Hồ sơ về nhân sự trình Hội đồng nhân dân quyết định

Điều 17. Thông tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Gồm 6 Điều (từ Điều 18 đến Điều 23)

Điều 18. Chế độ, hình thức làm việc

Điều 19. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân

Điều 20. Văn bản kết luận phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân

Điều 21. Trình tự, thủ tục Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến, quyết định bằng văn bản

Điều 22. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân

Điều 23. Chế độ thông tin, báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân

Chương IV

BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Gồm 5 Điều (từ Điều 24 đến Điều 28)

Điều 24. Chế độ, hình thức làm việc

Điều 25. Phạm vi, lĩnh vực phụ trách của các Ban của Hội đồng nhân dân

Điều 26. Trình tự, thủ tục thẩm tra đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết của các Ban của Hội đồng nhân dân

Điều 27. Việc tổ chức phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân và việc xem xét, cho ý kiến bằng văn bản

Điều 28. Trách nhiệm của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Gồm 02 Điều (từ Điều 29 đến Điều 30)

Điều 29. Trách nhiệm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

Điều 30. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

Chương VI

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Gồm 04 Điều (từ Điều 31 đến Điều 34)

Điều 31. Trách nhiệm chung của đại biểu HĐND xã

Điều 32. Trách nhiệm cụ thể và nghĩa vụ của đại biểu

Điều 33. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp

Điều 34. Kỷ luật phát ngôn và sử dụng mạng xã hội của đại biểu HĐND

Chương VII

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Gồm 03 Điều (từ Điều 35 đến Điều 37)

Điều 35. Chương trình giám sát.

Điều 36. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

Điều 37. Trách nhiệm trong hoạt động giám sát và theo dõi việc thực hiện kiến nghị giám sát.

Chương VIII

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Gồm 03 Điều (từ Điều 38 đến Điều 40)

Điều 38. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Hội đồng nhân dân

Điều 39. Gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính và công khai, minh bạch

Điều 40. Lưu trữ điện tử hồ sơ kỳ họp Hội đồng nhân dân

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân, các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ mỗi năm một lần Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân về tình hình thực hiện Quy chế; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân xã cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Thành phố và tình hình thực tế của xã, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sau khi được kỳ họp HĐND xã xem xét, quyết nghị ban hành Quy chế, đề nghị HĐND, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND, các đại biểu HĐND bám sát Quy chế và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện.

2. Căn cứ Quy chế làm việc, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tổ chức thực hiện.

Thường trực HĐND xã kính trình kỳ họp thứ Hai HĐND xã khóa II nhiệm kỳ 2026 -2031 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND



Đoàn Văn Toán